

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu giáo chức  
tỉnh Kiên Giang lần thứ III, nhiệm kỳ (2020 - 2025)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 439/TTr-SNV ngày 29 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang, lần thứ III, nhiệm kỳ (2020 - 2025) gồm 08 Chương, 24 Điều đã được Đại hội Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- LĐVP, P.KGVX, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, tqdat.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature*

**Lâm Minh Thành**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
HỘI CỤY GIÁO CHỨC TỈNH KIÊN GIANG  
LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ (2020 - 2025)**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hội CỤY giáo chức tỉnh Kiên Giang.
2. Biểu tượng: theo biểu tượng của Hội CỤY giáo chức Việt Nam.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội CỤY giáo chức tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của tất cả những người trước đây là nhà giáo, cán bộ, công nhân, nhân viên trong các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục và đào tạo tự nguyện thành lập.

Hội được thành lập nhằm bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của hội viên, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, năng lực trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp của Nhà giáo, tiếp tục góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu "Dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

- Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang và là thành viên của Hội CỤY Giáo chức Việt Nam.

- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt.

- Trụ sở của Hội đặt chung với Văn phòng Công đoàn ngành giáo dục tại số 131 đường Đồng Đa, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong phạm vi tỉnh Kiên Giang.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với các ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Bầu cử, biểu quyết bằng hình thức phiếu kín hoặc giơ tay do Hội nghị, Đại hội quyết định.
6. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II** **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tham gia, đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo về việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục - đào tạo.
2. Phối hợp với các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo, các ban ngành, đoàn thể nhân dân chăm lo giáo dục thế hệ trẻ góp phần thực hiện “Giáo dục cho mọi người”, “cả nước trở thành một xã hội học tập” thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hoá giáo dục.
3. Tham gia và phát triển các mối quan hệ với các tổ chức liên quan vì mục tiêu giáo dục - đào tạo.
4. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Tập hợp đoàn kết và đại diện cho tất cả Cựu giáo chức trong tỉnh, phát huy tiềm năng trí tuệ của hội viên tham gia các hoạt động giáo dục và đào tạo.
2. Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của hội viên, tạo điều kiện để hội viên tiếp tục giao lưu nghề nghiệp, động viên về tinh thần, vật chất, tương trợ nhau khi gặp khó khăn trong cuộc sống; giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống cách mạng của dân tộc, truyền thống giáo giới Việt Nam, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.
3. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

## **CHƯƠNG III** **HỘI VIÊN**

### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:
  - a) Hội viên chính thức:

Công dân Việt Nam nguyên là nhà giáo, cán bộ, công nhân, nhân viên trong các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục và đào tạo tán thành Điều lệ Hội tự nguyện xin gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.
  - b) Hội viên liên kết và hội viên danh dự:

Công dân Việt Nam không có điều kiện, hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

### 2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Tất cả giáo viên, cán bộ, công nhân, nhân viên đã công tác trong các trường học, các cơ sở giáo dục và cơ quan giáo dục và đào tạo đã nghỉ hưu hoặc được giải quyết cho thôi việc; các cán bộ giáo viên đã chuyển ngành hoặc chuyển sang công tác khác hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đều có đủ điều kiện gia nhập hội. Có thể tự nguyện xin và gia nhập hội ở các trường học, các cơ sở giáo dục và cơ quan giáo dục và đào tạo nơi trước đây đã công tác.

### 3. Đối tượng không kết nạp:

- Các nhân viên làm việc theo hợp đồng thời vụ, không làm việc thường xuyên trong các trường học, các cơ sở giáo dục và cơ quan giáo dục - đào tạo.
- Các giáo viên, cán bộ, công nhân, nhân viên khi đang công tác đã bị kỷ luật buộc thôi việc.

## **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được quyền bình đẳng, dân chủ khi thảo luận các công việc của Hội; ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội; phê bình chất vấn cơ quan lãnh đạo hoặc cán bộ lãnh đạo của Hội, kiến nghị bãi miễn cán bộ Hội có sai phạm.

2. Yêu cầu Hội can thiệp bảo vệ nhân phẩm và lợi ích hợp pháp, chính đáng khi bị xâm phạm. Được Hội thăm hỏi, giúp đỡ khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

3. Tham gia các sinh hoạt tư vấn, hội thảo khoa học và sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao do Hội tổ chức.

4. Được giới thiệu hội viên mới.

5. Được cấp thẻ hội viên.

6. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

7. Hội viên liên kết, danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

## **Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia sinh hoạt và hoạt động của Hội, thực hiện tốt nhiệm vụ được Hội phân công; tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội, giới thiệu và phát triển hội viên mới; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

3. Đóng hội phí, tham gia xây dựng quỹ Hội.

## **Điều 11. Thẻ hội viên**

Thẻ hội viên do Hội Cựu Giáo chức Việt Nam ban hành và quy định việc cấp phát, quản lý thẻ hội viên.

## **Chương IV**

## TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

### Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng.
6. Các tổ chức thuộc Hội.

### Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 06 tháng họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ 03 tháng họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban và một ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 17. Ban Thường trực Hội**

Ban Thường trực Hội là cơ quan làm việc thường xuyên của Hội, đại diện pháp nhân của Hội, có nhiệm vụ tổ chức, điều hành các hoạt động của Hội. Thường trực Hội gồm: Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội, Thư ký Hội và các ủy viên kiêm nhiệm quản lý tài chính Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực Hội do Ban Chấp hành quyết định.

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Thư ký Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Chuẩn bị các báo cáo định kỳ, chuẩn bị nội dung cho các cuộc Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Đại hội nhiệm kỳ;

- Quản lý hồ sơ, tài liệu, công văn đi và đến của Hội;

- Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, quy chế quản lý tài sản, tài chính của Hội, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành trình hội nghị Ban Chấp hành phê duyệt.

5. Các ủy viên Ban Chấp hành Hội kiêm nhiệm quản lý tài chính:

- Một ủy viên Ban Chấp hành Hội kiêm chức danh Kế toán của Hội, lập dự trù và quyết toán kinh phí hoạt động hàng năm, quý, tháng của Ban Chấp hành Hội trình Ban Chấp hành Hội phê chuẩn;

- Một ủy viên Ban Chấp hành Hội kiêm chức danh Thủ quỹ.

### **Điều 18. Các tổ chức Hội**

1. Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang được thành lập ở cấp tỉnh và địa phương.

a) Cấp tỉnh: Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang.

b) Cấp huyện: Hội Cựu giáo chức huyện, thành phố.

c) Hội Cựu giáo chức xã, phường, thị trấn.

d) Hội Cựu giáo chức liên xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức, cá nhân tại địa phương tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện gia nhập, được Hội công nhận là hội thành viên.

2. Các Chi hội:

- Cấp tỉnh: Các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo là tổ chức thành lập Chi hội do Chủ tịch Hội tỉnh quyết định thành lập.

- Cấp huyện, thành phố: Các Trường, cụm trường mầm non, phổ thông, trường trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo là tổ chức thành lập Chi hội do Chủ tịch Hội tỉnh quyết định thành lập.

- Chi hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành tỉnh Hội. Chi hội có từ 03 – 09 hội viên cử 01 Chi hội Trưởng, Chi hội có từ 10 hội viên trở lên cử Chi



hội Trưởng, Chi hội Phó và Thư ký. Chi hội họp 03 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Chi hội không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, được quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Ban vận động. Đại hội Chi hội do Ban Chấp hành Chi hội triệu tập 2,5 năm (hai năm rưỡi) một lần.

3. Nơi không đủ điều kiện thành Hội Cựu giáo chức huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn thì thành lập Ban vận động Hội Cựu giáo chức để hoạt động theo sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Hội Cựu Giáo chức tỉnh. Ban vận động do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố quyết định thành lập ít nhất ba thành viên. Các thành viên Ban vận động phải là người tự nguyện gia nhập hội, được hưởng quyền và nghĩa vụ của hội viên theo Điều lệ này kể từ ngày thành lập Ban vận động cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ thành lập Hội.

### **Chương V**

## **CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

### **Điều 19. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của Pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG VI**

## **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a. Nguồn thu:

- Hội phí do hội viên đóng góp;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Mua sắm hoặc thuê phương tiện và dịch vụ phục vụ nhiệm vụ thường xuyên của Hội;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội hoặc hoạt động của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật**

1. **Khen thưởng:** Các tổ chức Hội, cán bộ, hội viên có thành tích đóng góp cho sự phát triển Hội thì được Hội cấp trên khen thưởng hoặc đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. **Kỷ luật:** Các tổ chức Hội, cán bộ, hội viên hoạt động trái với Điều lệ Hội làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hội, tùy theo mức độ sai phạm phải chịu xử lý nội bộ với hình thức phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi tổ chức Hội hoặc xử lý theo pháp luật với các hành vi vi phạm pháp luật.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

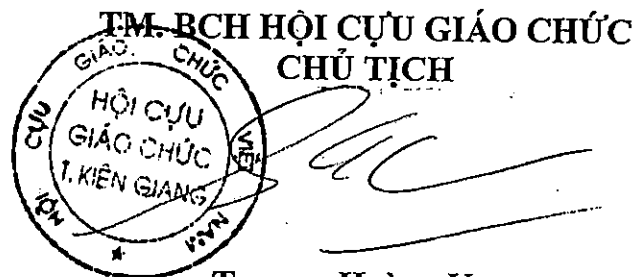
### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì mới có hiệu lực.

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang, lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 8 Chương và 24 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Cựu giáo chức tỉnh Kiên Giang, lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A Sở Giáo dục và Đào tạo và có hiệu lực thi hành được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.



**Trương Hoàng Vẹn**